**BÀI 38: THỰC HÀNH QUAN SÁT MÔ TẢ SỰ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở MỘT SỐ SINH VẬT**

**I. Trắc nghiệm.**

**Câu 1: (TH )** Tuổi của cây một năm được tính theo:

a. Số lóng. b. Số lá. c. Số chồi nách. d. Số cành.

**Câu 2: (TH ) Cây phượng** cao thêm 5cm, quá trình đó được gọi là:

a. Sự sinh trưởng. b. Sự phát triển.

c. Phát triển sau đó sinh trưởng. d. Sinh trưởng sau đó phát triển.

**Câu 3: (TH)** Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn là:

a/ Cá chép, gà, thỏ, khỉ. b/ Ong, bọ rùa, bướm, ruồi.

c/ Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. d/ Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 4**: (NB) Quá trình phát triển biến thái là:

a/ Sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và từ từ về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

b/ Sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và đột ngột về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

c/ Sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

d/ Sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**Câu 5:** (NB) Sinh trưởng và phát triển của động vật *không qua biến thái* là kiểu phát triển mà con non có:

a. đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành nhưng khác về sinh lý.

b. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý khác với con trưởng thành.

c. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành.

d. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý khác với con trưởng thành.

**Câu 6:** (NB) Phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn là kiểu phát triển mà con non có :

a. đặc điểm hình thái, sinh lí rất khác với con trưởng thành.

b. đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành, nhưng khác về sinh lý.

c. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý tương tự với con trưởng thành.

d. đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành

**Câu 7: (TH)** Những động vật sinh trưởng và phát triển thông qua biến thái không hoàn toàn là:

a/ Bọ ngựa, cào cào, tôm.

b/ Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

c/ Châu chấu, ếch, muỗi.

d/ Cá chép, gà, thỏ, khỉ.

**Câu 8:** (VD) Vì sao đối với động vật hằng nhiệt khi đến mùa rét thì sự sinh trưởng và phát triển bị ảnh hưởng?

a/ Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá, sinh sản giảm.

b/ Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể tăng tạo nhiều năng lượng để chống rét.

c/ Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

d/ Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

**Câu 9: (TH)**  Khi trời rét thì động vật biến nhiệt sinh trưởng và phát triển chậm là vì:

a/ Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

b/ Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể mạnh tạo nhiều năng lượng để chống rét.

c/ Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

d/ Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể tăng, sinh sản giảm.

**Câu 10: (NB)**  Các yếu tố tác động đến sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật gồm:

A. Đặc điểm di truyền. B. Điều kiện môi trường.

C. Sự chăm sóc của con người. D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**II. Tự luận**

**Câu 1**. (NB).Sắp xếp các bước tiến hành sau đây để được quy trình đúng khi tiến hành thí nghiệm quan sát sự sinh trưởng và phát triển của thực vật.

1. Chuẩn bị các loại hạt khác nhau có cùng đặc điểm là thời gian nảy mầm nhanh rồi ngâm hạt trong nước ấm (khoảng 40 °C).
2. Gieo các loại hạt đã nảy mầm vào đúng các chậu đã dán nhãn, dùng vòi phun sương tưới nước làm ẩm đất.
3. Chuẩn bị các chậu nhựa có kích thước giống nhau, dán tên cây định trồng vào mỗi chậu, cho vào mỗi chậu cùng một loại đất ẩm, tơi xốp và nhiều mùn.
4. Quan sát sự nảy mầm, phân hoá rễ, thân, lá của các cây trổng trong mỗi chậu.
5. Đặt các chậu vào mòi trường đủ ánh sáng, tưới nước hằng ngày và theo dõi.

Trả lời:(1) —> (3) —> (2) —> (5) —> (4).

**Câu 2**. (NB).Khi quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số động vật qua tranh ảnh, video, cần thực hiện các yêu cầu nào trong số các yêu cầu trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Cần thực hiện** |
| 1 | Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của mỗi loài |  |
| 2 | Cách chuyển động của cơ thể |  |
| 3 | Hình thái và kích thước cơ thể sinh vật ở mỗi giai đoạn |  |
| 4 | Biểu hiện của mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển |  |
| 5 | Hoạt động dinh dưỡng |  |
| 6 | Điểm giống và khác nhau trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở các loài |  |
| 7 | Các đặc điểm cấu tạo của mỗi loài |  |

Trả lời: Các ỵêu cầu cần thực hiện: 1,3,4, 6.

**Câu 3**. (TH).Tại sao trước khi gieo hạt nên ngâm hạt trong nước ấm có nhiệt độ từ 35 °C đến 40 °C?

 Trả lời:Trước khi gieo nên ngâm hạt trong nước ấm (từ 35 °C đến 40 °C) với mục đích cung cấp độ ẩm cho hạt, nhiệt độ phù hợp giúp tăng quá trình hô hấp tế bào của hạt, phá vỡ trạng thái ngủ nghỉ của hạt, tạo điểu kiện thuận lợi để hạt nảy mầm.

**Câu 4**. (VD).Quan sát hình "Vòng đời của một số loài động vật"trong SGK bài 38, so sánh quá trình sinh trưởng và phát triển giữa bướm và gà

Trả lời :**-** Giống nhau: đểu qua các giai đoạn trứng, con trưởng thành.

- Khác nhau:

+ Gà: không có sự thay đổi về hình thái từ sau khi trứng nở.

+ Bướm: có sự thay đổi về hình thái qua các giai đoạn:

 Trứng —> ấu trùng -> nhộng —> con trưởng thành

**Câu 5**. (VDC).Thông qua hoạt động gieo hạt và theo dõi sự biến đổi của cây từ giai đoạn hạt đến cây trưởng thành, em hãy phân biệt biểu hiện của quá trình sinh trưởng và phát triển ở thực vật theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Quá trình sinh trưởng** | **Quá trình phát triển** |
| Sự nảy mầm |  |  |
| Thân dài ra |  |  |
| Số lượng lá tăng thêm |  |  |
| Lá to lên |  |  |
| Rễ dài ra |  |  |
| Mọc chồi nách |  |  |

Trả lời

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Quá trình sinh trưởng** | **Quá trình phát triển** |
| Sự nảy mầm |  | X |
| Thân dài ra | X |  |
| Số lượng lá tăng thêm |  | X |
| Lá to lên | X |  |
| Rễ dài ra | X |  |
| Mọc chồi nách |  | X |